TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Su Phì, ngày 30 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị P; Sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T; Sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 05, thị trấn V, huyện H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị P và anh Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị P và anh Nguyễn Thành T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 10/9/2006 cho anh Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị P, anh T tự thỏa thuận về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Vương Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo biên lai số 04410. Trả lại cho chị P số tiền 150.000,đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND TT Vinh Quang - HSP - HG;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phương